TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Văn Tiến.

Bà: Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã G, huyện Q, Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thùy N, sinh năm 1982. Nơi ĐKHK thường trú: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú hiện nay (tạm trú): Nhóm 5, TDP x, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2019, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị Trần Thị Thùy N có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2015 tại UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, việc kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện. Quá trình chung do tính cách và quan điểm sống giữa hai bên trái ngược, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẫn cải vả, xúc phạm nhau, mặc dù vợ chồng cũng cố gắng cải thiện cuộc sống gia đình nhưng không có kết quả, không tìm được tiếng nói chung; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng anh C xin được ly hôn chị Nhung.

* Bị đơn chị Trần Thị Thùy N trình bày: Quá trình tìm hiểu kết hôn đúng như anh C trình bày. Sau kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ anh C được khoảng 1 năm thì chị N bồng con về Đồng Hới sống để làm ăn. Mặc dù vợ chồng có xãy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau hơn nữa con chung còn nhỏ, bị bệnh tật bẩm sinh (bị hội chứng DOWN) nên anh C xin ly hôn chị N không đồng ý, chị N đề nghị Tòa án hòa giải để anh C đoàn tụ cùng chị nuôi dạy con chung. Việc hòa giải đoàn tụ không thành, tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn nên chị N cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thùy N đều thống nhất khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên T, sinh ngày 05/01/2017. Sau ly hôn anh C giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.500.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành và có đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân. Anh không đồng ý trực tiếp nuôi con vì hiện cháu chưa tròn 36 tháng tuổi đang ở với mẹ, cháu cần được sự chăm sóc của người mẹ, bản thân anh không thể trực tiếp nuôi con được.

Ý kiến chị Trần Thị Thùy N trong phiên hòa giải ngày 21/6/2019 chị xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau đó chị N thay đổi đề nghị giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị N đóng góp cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thùy N đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn C, đây là vụ án dân sự về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại TP. Đồng Hới nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thùy N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thuỷ, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, chỉ chung sống với nhau được thời gian ngắn vợ chồng đã xãy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng đã thực sự chấm dứt quan hệ và sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau; năm 2018 hai bên đã làm đơn đến Tòa xin ly hôn được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn trở lại đoàn tụ, nhưng

thực tế hai bên không về sống chung, mâu thuẩn vợ chồng không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung. Hai năm nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai, không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống.

Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn kiên quyết xin được ly hôn; quá trình giải quyết việc ly hôn Toà án cũng đã nhiều lần hoà giải nhưng hai bên vẫn không thay đổi, không cải thiện tình cảm được, tại phiên tòa chị N cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẩn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thùy N là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên T, sinh ngày 05/01/2017. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh C giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.500.000 đồng. Trong phiên hòa giải ngày 21/6/2019 chị N xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, sau đó chị Nhung thay đổi ý kiến đề nghị giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng với lý do chị N không có đủ điều kiện để nuôi con do hiện nay chị phải đi thuê nhà trọ để ở, bản thân sức khỏe yếu; chị N tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Xét hai bên đều có đầy đủ năng lực sức khỏe, có lao động và thu nhập, cả anh C và chị N đều đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con; chị N từ chối việc nuôi con nhưng không đưa ra được lý do và chứng cứ nào khác ngoài lý do ở nhà trọ trong khi đó bản thân anh C cũng lao động tự do và cũng ở nhà trọ. Hiện cháu Hoàng Thiên T chưa tròn 36 tháng tuổi đang ở với chị N, độ tuổi của cháu cần sự chăm sóc của người mẹ; hai bên không có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hoàng Thiên T cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C là người lao động phổ thông không có thu nhập xác định ổn định nên buộc anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu T trưởng thành tròn 18 tuổi với mức 3.500.000 đồng/tháng như sự tự nguyện của anh là phù hợp; cháu T hiện bị bệnh tật, trong trường hợp cháu đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động anh C tự nguyện tiếp tục cấp dưỡng nuôi con. Sau khi cháu T đủ 36 tháng tuổi chị N có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con bằng vụ kiện khác, là hoàn toàn phù hợp quy định tại các điều 58, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình .

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thùy N phải chịu án phí ly hôn; anh C phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Áp dụng các Điều 55, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thùy N.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hoàng Thiên T, sinh ngày 05/01/2017 cho chị Trần Thị Thùy N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn C phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu T trưởng thành tròn 18 tuổi. Trong trường hợp cháu T đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động, anh C tiếp tục cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thùy N mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; anh C phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung quỹ Nhà nước. Số tiền anh C phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0005253 ngày 24 tháng 4 năm 2019. Anh C còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND Thị trấn Đ, huyện T, QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn